

Số: 222/QĐ-THCSNĐC

Mạo Khê, ngày 05 tháng 07 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
"Về việc công bố công khai thực hiện dự toán Thu - Chi ngân sách
Quý II năm 2024".

HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG TRUNG HỌC CƠ SỞ NGUYỄN ĐỨC CẢNH

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán chi ngân sách năm 2024 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-PGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán bổ sung chi ngân sách thị xã năm 2024 (Nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh);

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi nguồn ngân sách Nhà nước quý II năm 2024 của trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Công bố công khai việc thực hiện dự toán thu - chi ngân sách quý II năm 2024 của Trường THCS Nguyễn Đức Cảnh(theo biểu mẫu 03 ngày 05 tháng 07 năm 2024 và đối chiếu ngân sách quý II/2024).

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3: Bộ phận hành chính kế toán và các bộ phận có liên quan thực hiện Quyết định này./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- Trang TTĐT nhà trường;
- Lưu: VT.

THỦ TRƯỞNG ĐƠN VỊ

Đặng Thị Thảo

Đơn vị: Trường Trung học cơ sở Nguyễn
Đức Cảnh
Chương: 622 khoản 072

CÔNG KHAI THỰC HIỆN DỰ TOÁN THU- CHI NGÂN SÁCH QUÝ II
NĂM 2024

(Kèm theo Quyết định số: 222/QĐ-THNDC ngày 05/07/2024 của Hiệu trưởng trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh)

Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật ngân sách nhà nước;

Căn cứ Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Thông tư 90/2018/TT-BTC ngày 28 tháng 9 năm 2018 của Bộ tài chính sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư số 61/2017/TT-BTC ngày 15 tháng 6 năm 2017 hướng dẫn về công khai ngân sách đối với đơn vị dự toán ngân sách, tổ chức được ngân sách nhà nước hỗ trợ;

Căn cứ Quyết định số 878/QĐ-PGDĐT ngày 28 tháng 12 năm 2023 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán chi ngân sách năm 2024 (Nguồn kinh phí thực hiện tự chủ ngân sách năm 2024);

Căn cứ Quyết định số 118/QĐ-PGDĐT ngày 30 tháng 01 năm 2024 của Phòng Giáo dục và Đào tạo thị xã Đông Triều về giao dự toán bổ sung chi ngân sách thị xã năm 2024 (Nguồn trợ cấp có mục tiêu của tỉnh);

Căn cứ tình hình thực hiện thu - chi nguồn ngân sách Nhà nước quý II năm 2024 của trường Trung học cơ sở Nguyễn Đức Cảnh.

Đơn vị tính: Đồng

Số TT	Nội dung	Dự toán đầu năm 2024	Thực hiện quý II năm 2024	Thực hiện quý II/Dự toán năm (tỷ lệ %)	Thực hiện quý II năm nay so với cùng kỳ năm trước (tỷ lệ %)
1	2	3	4	5	6
A	Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí				
I	Số thu phí, lệ phí	1.935.000.000			
II	Số thu từ nguồn hoạt động SN khác				

III	Chi từ nguồn thu phí được để lại				
IV	Số phí, lệ phí nộp ngân sách nhà nước				
V	Chênh lệch thu lớn hơn chi chưa phân phối đến cuối năm				
B	Dự toán chi ngân sách nhà nước				
I	Nguồn ngân sách trong nước	6.409.651.320	3.657.208.448	57,06	131,18
1.1	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	6.073.438.000	3.578.168.448	58,92	128,35
a	Chi thanh toán cá nhân	5.110.257.000	2.978.586.821	58,29	122,00
	Mục 6000: Tiền lương	2.588.265.843	1.640.695.511	63,39	120,66
	Mục 6050: Tiền công trả cho lao động thường xuyên theo hợp đồng		0		-
	Mục 6100: Phụ cấp lương	1.537.741.519	862.741.510	56,10	124,54
	Mục 6200: Tiền thưởng	25.000.000			-
	Mục 6250: Phúc lợi tập thể	8.000.000	3.390.000	42,38	91,62
	Mục 6300: Các khoản đóng góp	903.589.638	460.077.800	50,92	122,55
	Mục 6400: Các khoản thanh toán khác cho cá nhân	47.660.000	11.682.000		120,62
b	Chi nghiệp vụ chuyên môn	802.162.000	510.781.786	63,68	217,31
	Mục 6500: Thanh toán dịch vụ công cộng	90.000.000	45.809.691	50,90	528,03
	Mục 6550: Vật tư văn phòng	100.000.000	55.653.700	55,65	163,90
	Mục 6600: Thông tin, tuyên truyền, liên lạc	33.200.000	11.954.895	36,01	-
	Mục 6650: Hội nghị	7.000.000		-	-
	Mục 6700: Công tác phí	75.000.000	43.070.000	57,43	251,28

	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	163.000.000	34.450.000	21,13	267,72
	Mục 6900: Sửa chữa tài sản phục vụ công tác chuyên môn và duy tu, bảo dưỡng các công trình cơ sở hạ tầng từ kinh phí thường xuyên	111.962.000	80.635.000	72,02	413,51
	Mục 6950: Mua sắm tài sản phục vụ công tác chuyên môn	80.000.000		0,00	-
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	142.000.000	239.208.500	168,46	167,38
	Mục 7050: Mua sắm tài sản vô hình	0	0	-	-
	Tiểu mục 7053: Mua , bảo trì phần mềm công nghệ thông tin	0	0	-	-
d	Các khoản chi khác	161.019.000	88.799.841	55,15	79,66
	Mục 7750: Chi khác	161.019.000	88.799.841	55,15	79,66
1.2	Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ	<u>336.213.320</u>	79.040.000	23,51	12,19
	Mục 6750: Chi phí thuê mướn	89.856.000	79.040.000	87,96	338,79
	Mục 7000: Chi phí nghiệp vụ chuyên môn của từng ngành	246.357.320	0	-	-
	Mục 7750: Chi khác				

Mạo Khê, ngày 05 tháng 07 năm 2024
Hiệu trưởng

Đặng Thị Thảo